TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Q. THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2021/HS-ST
Ngày 09 tháng 9 năm 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ -TP. ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Khánh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phước
2. Ông Trần Lâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường - Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 ngày 9 tháng 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 83/2021/TLST-HS ngày 28/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Văn H, tên gọi khác: Hải Dòi; sinh năm: 1982; tại Đà Nẵng; Nơi cư trú: Tổ 12 phường Hải Châu 2, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Nh (chết) và bà Nguyễn Thị H (sống); gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất;

- Tiền án: 01 (một).

Ngày 24/9/2020, bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử và xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 76/2020/HSST.

- Tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 26/5/2021. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1991; trú tại: Hàm Nghi, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Đỗ Đức H, sinh năm 1983; trú tại: Tô Hiệu, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Trương Văn D, sinh năm 1995; trú tại: Trần Cao Vân, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

+ Ông Châu Văn T, sinh năm 1987; trú tại: Ngõ A Tôn Đức Thắng, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào các ngày 05/5/2021 và ngày 12/5/2021, Phạm Văn H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Thanh Khê và Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2021, Phạm Văn H đi bộ ngang qua tiệm Spa ở số nhà K35/25 Hàm Nghi, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà nẵng thì thấy trong tiệm đang có khách, trên bàn phía ngoài ở gần cửa ra vào có để một chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh của chị Lê Thị Mỹ D là chủ tiệm nên H quay lại quan sát, lợi dụng lúc những người trong tiệm không chú ý, đã lén lút lấy trộm chiếc điện thoại nêu trên rồi bỏ đi. Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 06/5/2021, H đem điện thoại đến tiệm mua bán điện thoại Công Chính Mobile tại 80 Trần Cao Vân, thành phố Đà Nẵng gặp anh Trương Văn D nói là điện thoại của người thân nhờ bán nên đã bán chiếc điện thoại trên với giá 7.500.000đ. Số tiền có được, H tiêu xài hết 1.700.000đ. Đến khoảng 22 giờ ngày 06/5/2021 Công an phường Vĩnh Trung triệu tập Phạm Văn H đến trụ sở làm việc, H đã khai nhận hành vi trộm cắp điện thoại của chị Duyên. Đồng thời, Công an phường Vĩnh Trung thu giữ của H số tiền còn lại là 5.800.000đ. Anh Trương Văn D đã tự nguyện giao nộp điện thoại cho Công an phường Vĩnh Trung.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 12/5/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động Iphone 11 Pro Max 256 GB màu xanh, số Imei 353896102807827 có giá trị là 18.200.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 12/5/2021, Phạm Văn H đi bộ từ nhà ở kiệt 28 đường Phạm Ngũ Lão, thành phố Đà Nẵng đến đoạn ngã ba đường Phạm Ngũ Lão và Ông Ích Khiêm, thành phố Đà Nẵng thì thấy có một chiếc xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-242.20 đang đậu đối diện số nhà 75 Phạm Ngũ Lão, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng để bỏ đá cho khách cửa kính mở, H thấy trên ghế phụ bên trong cabin xe có để chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 màu đen của anh Đỗ Đức H nên H nhặt khúc gỗ thò vào trong cabin xe khèo điện thoại lại gần cửa rồi dụng tay lấy chiếc điện thoại cất trong người rồi bỏ đi. H vứt bỏ khúc gỗ trong

thùng rác gần đó. Đến 15 giờ cùng ngày, H đem điện thoại đến tiệm mua bán điện thoại Thành Tín tại 76 Lê Độ, thành phố Đà Nẵng gặp anh Châu Văn T nói là điện thoại của người bạn nhờ bán nên đã bán chiếc điện thoại trên với giá 3.000.000đ. Số tiền có được, H tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại của Hải, anh Tín đăng bán lên mạng xã hội và bán cho khách tên Long (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) được 4.500.000đ.

Tại bản kết luận định giá tài sản ngày 10/6/2021 của Hội đồng định gái tài sản trong tố tụng hình sự Thanh Khê xác định: 01 điện thoại di động OPPO Reno 5 màu đen số Imei 865545053277651 Ram 8 GB, bộ nhớ trong 12 GB có giá trị 7.200.000đ.

Tổng giá trị tài sản Phạm Văn H trộm cắp là 25.400.000đ.

Vật chứng tạm giữ:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max 256GB màu xanh, số Imei 35389610280827. Ngày 13/5/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chị Lê Thị Mỹ D.

- Số tiền 5.800.000đ là tiền Hải bán điện thoại di động Iphone 11 Pro Max 256GB màu xanh trộm được, chuyển Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng quản lý.

* Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Lê Thị Mỹ D đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì khác; ông Đỗ Đức H yêu cầu Hải bồi thường 7.200.000đ (giá trị chiếc điện thoại bị mất trộm); ông Trương Văn D yêu cầu H bồi thường số tiền anh D mua điện thoại của H là 7.500.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như đã nêu trên.

* Nguyên nhân, điều kiện phạm tội: Vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân, Phạm Văn H đã lợi dụng sơ hở của chủ tài sản để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

* Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 28/7/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Phạm Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội *"Trộm cắp tài sản"* quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào nhân thân, tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo Phạm Văn H.

+ Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tội danh: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản"

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Trương Văn D số tiền 1.700.000đ.

Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho anh Đỗ Đức H số tiền 7.200.000đ.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho ông Trương Văn D số tiền 5.800.000đ đã thu giữ của Phạm Văn H.

- Tại phiên tòa bị cáo Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng; và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra, xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Văn H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau:

Vào các ngày 05/5/2021 và ngày 12/5/2021, Phạm Văn H đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các quận Thanh Khê và Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Khoảng 18 giờ ngày 05/5/2021, tại tiệm Spa ở số nhà K35/25 Hàm Nghi, phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, H đã lấy 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh của chị Lê Thị Mỹ D là chủ tiệm, có giá trị là 18.200.000đ.

Vụ thứ hai: Khoảng 04 giờ ngày 13/5/2021, tại ngã ba đường Phạm Ngũ Lão và Ông Ích Khiêm, thành phố Đà Nẵng, H đã dùng khúc gỗ thò vào trong cabin xe ô tô tải biển kiểm soát 43C-242.20 đang đậu đối diện số nhà 75 Phạm ngũ Lão,

quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng khèo lấy 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 màu đen của anh Đỗ Đức H, có giá trị 7.200.000đ.

Như vậy lời khai thừa nhận của bị cáo Phạm Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố bị cáo về tội danh nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã cố ý xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 25.400.000 đồng, hành vi phạm tội của bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu, ngày 24/9/2020 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử và xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo bản án số 76/2020/HSST, sau khi chấp hành xong hình phạt trở về địa phương bị cáo không lấy đó làm bài học cho mình để tu dưỡng rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi vi pháp luật.

Trong vụ án này, bị cáo đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trong một khoảng thời gian ngắn. Sau khi thực hiện hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max của chị Lê Thị Mỹ D ngày 05/5/2021 đến ngày 06/5/2021 thì bị Công an phường Vĩnh Trung, quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng điều tra phát hiện, trong thời gian được cho tại ngoại bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp đi chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 của anh Đỗ Đức H vào ngày 12/5/2021. Điều này thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy cần phải có một mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội cũng là bài học giáo dục răn đe đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo chưa được xóa án tích của bản án số 76/2020/HSST ngày 24/9/2020, của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Do đó lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản do đó bị cáo phải chịu tình tiết phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

[5] Về dân sự: Qúa trình điều tra truy tố người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường, cụ thể:

- Ông Trương Văn D yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.500.000đ (số tiền mà ông Trương Văn D đã mua chiếc điện thoại di động hiệu Iphone 11 Pro Max, màu xanh).

- Ông Đỗ Đức H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 7.200.000đ (giá trị chiếc điện thoại di động hiệu OPPO Reno 5 màu đen mà bị cáo đã chiếm đoạt).

Xét thấy yêu cầu của người bị hại là có căn cứ và chính đáng. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Đối với số tiền 5.800.000đ, đây là tiền do bị cáo bán chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh đã trộm cắp cho ông Trương Văn D và đã bị Công an phường Vĩnh Trung quận Thanh Khê thu giữ ngày 06/5/2021.

Ngày 06/5/2021 ông Trương Văn D đã tự nguyện giao chiếc điện thoại di động Iphone 11 Pro Max, màu xanh cho Công an phường Vĩnh Trung và ngày 13/5/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Lê Thị Mỹ D. Vì vậy, cần trả lại số tiền 5.800.000đ đã thu giữ của Phạm Văn H cho ông Trương Văn D đồng thời tiếp tục buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền 1.700.000đ là phù hợp.

Hiện vật chứng trên đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Biên lai thu tiền số 007593 ngày 28/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

[7] Đối với ông Trương Văn D và Châu Văn T có hành vi mua điện thoại di động của Phạm Văn Hải nhưng không biết đó là tài sản do Hải trộm cắp mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Thanh Khê không đề cập xử lý là có căn cứ.

[8] Về án phí HSST: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn H **02** (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 26/5/2021.

2. Về dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự;

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho ông Trương Văn D số tiền 1.700.000đ *(một triệu bảy trăm nghìn đồng)*.

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải bồi thường cho ông Đỗ Đức H số tiền 7.200.000đ *(bảy triệu hai trăm nghìn đồng)*.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Trả lại cho ông Trương Văn D số tiền 5.800.000đ *(năm triệu tám trăm nghìn đồng)*. Vật chứng hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28 tháng 7 năm 2021 và Biên lai thu tiền số 007593 ngày 28/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

4. Về án phí:

- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm;
- Buộc bị cáo Phạm Văn H phải chịu 445.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Hữu Khánh

Nơi nhận:
- Bị cáo, những người TGTT;
- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Sở tư pháp Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân Tp Đà Nẵng;
- VKS nhân dân quận Thanh Khê;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan Thi hành án hình sự CA quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an Tp Đà Nẵng;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Than Khê;
- Lưu hồ sơ, VT.